

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST

Ngày: 12 - 9 - 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Trường Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

2. Ông Võ Thành Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2022/TLST-DS ngày 13/6/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đ M T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Đông, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Đ V T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Đông, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà N T N T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Đông, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Ông Tuấn, bà Thủy có mặt; ông Tú vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn ông Đ M T trình bày yêu cầu khởi kiện:* Tháng 9 năm 2021, ông Tuấn và ông Tú hợp đồng bằng lời nói thỏa thuận ông Tuấn cho ông Tú với giá 60.000đ/xe, thành tiền là 53.400.000đ. Công việc đã hoàn tất nhưng ông Tú chỉ trả cho ông Tuấn 7.500.000đ, còn nợ lại 45.900.000đ. Do đó, ông Tuấn

khởi kiện yêu cầu ông Tú trả số tiền là 45.900.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Tuấn cung cấp: Biên bản giải quyết đơn khởi kiện của ông Đ M T với ông Đ V T ngày 15/2/2022 (Bản phô tô có đóng dấu treo của UBND xã Tân Đông).

- *Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 18/7/2022, bị đơn ông Đ V T trình bày:* Trong khoảng thời gian từ ngày 03/9/2021 đến ngày 15/9/2021 mẹ ông Tú là bà N T N T có thuê ông Tuấn san lấp mặt bằng là đồ 890 xe đất với giá 60.000đ/xẻ, thành tiền 53.400.000đ. Công việc san lấp đã hoàn thành, bà Thủy có trả cho ông Tuấn 7.500.000đ, còn nợ lại 45.900.000đ. Việc bà Thủy và ông Tuấn hợp đồng san lấp, ông Tú có tham gia là ghi phiếu đếm số lượt xe giúp bà Thủy. Nay, ông Tuấn khởi kiện yêu cầu ông Tú trả số tiền là 45.900.000đ thì ông Tú không đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Tú cung cấp: Bản tự khai ngày 18/7/2022.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N T N T trình bày:* Trong khoảng thời gian từ ngày 03/9/2021 đến ngày 15/9/2021, bà Thủy có thuê ông Tuấn san lấp mặt bằng là đồ 890 xe đất với giá 60.000đ/xẻ, thành tiền 53.400.000đ. Công việc san lấp đã hoàn thành, bà Thủy thông qua ông Tú (ông Tú là con bà Thủy) có trả cho ông Tuấn 7.500.000đ, còn nợ lại ông Tuấn 45.900.000đ. Tuy nhiên, vào năm 2010 bà Thủy có cho ông Tuấn mượn 01 cây vàng 24kr để đáo nợ ngân hàng nhưng từ đó đến nay bà Thủy đã nhiều lần đòi nhưng ông Tuấn không trả. Bà Thủy không khởi kiện hay yêu cầu phản tố ông Tuấn đối với 01 cây vàng 24kr trong vụ án này. Nay, ông Tuấn yêu cầu ông Tú trả 45.900.000đ thì bà Thủy không đồng ý vì khi nào ông Tuấn trả vàng cho bà Thủy thì ông Tú trả tiền cho ông Tuấn. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thủy không cung cấp chứng cứ hay tài liệu gì cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Là tranh chấp về hợp đồng dịch vụ chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

[2] *Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn Đ V T:* Ông Tú đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tú.

[3] *Về nội dung vụ án:* Ông Tuấn khởi kiện yêu cầu ông Tú trả 45.900.000đ phát sinh từ hợp đồng dịch vụ san lấp mặt bằng vào tháng 9 năm 2021. Ông Tuấn,

ông Tú và bà Thủy trình bày thống nhất là ông Tuấn đã thực hiện xong hợp đồng và còn nợ lại ông Tuấn 45.900.000đ. Bà Thủy và ông Tú cùng cho rằng ông Tú là người trực tiếp thỏa thuận với ông Tuấn về hợp đồng cũng như người trực tiếp đếm lượt xe và ông Tú cũng là người trả cho ông Tuấn 7.500.000đ nhưng chỉ trả thay và hợp đồng bằng lời nói với ông Tuấn thay bà Thủy. Ông Tuấn chỉ yêu cầu một mình ông Tú trả 45.900.000đ mà không yêu cầu bà Thủy là có căn cứ vì ông Tú là người trực tiếp cũng như giám sát và thanh toán một phần hợp đồng cho ông Tuấn nên ông Tú phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền còn nợ lại ông Tuấn là 45.900.000đ.

Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ M T đối với ông Đ V T về tranh hợp đồng dịch vụ.

[4] Về án phí: Ông Đ V T phải chịu  $45.900.000đ \times 5\% = 2.295.000đ$  tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Đ M T không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Tuấn 1.147.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011034 ngày 13/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 513, Điều 519 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ M T đối với ông Đ V T về tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Buộc ông Đ V T có nghĩa vụ trả cho ông Đ M T số tiền 45.900.000đ (Bốn mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Đ V T phải chịu 2.295.000đ (Hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Đ M T không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Tuấn 1.147.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011034 ngày 13/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Thạnh Hóa;*
- *THADS huyện Thạnh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Trường Thọ**